

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
QUẬN HOÀN KIẾM – TP HÀ NỘI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 17/2020/DS-ST

Ngày: 17/06/2020

*“V/v tranh chấp hợp đồng tín dụng”*

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN HOÀN KIẾM**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* **Bà Đỗ Thị Hồng Hạnh**

*Các Hội thẩm nhân dân:* **Bà Đào Phương Mai**

**Ông Nguyễn Văn Kinh**

**- Thư ký phiên tòa:** **Bà Phan Lan Hương** - Thư ký Tòa án nhân dân quận Hoàn Kiếm.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Hoàn Kiếm tham gia phiên tòa:** **Bà Nguyễn Huyền Trang** - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 06 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Hoàn Kiếm xét xử sơ thẩm công khai vụ án kinh doanh thương mại thụ lý số: 07/2019/TL-ST ngày 22/01/2019 về việc tranh chấp hợp đồng tín dụng theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 14/2020/QĐST-KDTM ngày 01 tháng 6 năm 2020, giữa các đương sự:

**Nguyên đơn:** Ngân hàng thương mại cổ phần Việt Nam Thịnh Vượng (VP bank).

Trụ sở: số 89 phố LH, quận ĐĐ, Hà Nội.

Đại diện theo pháp luật: Ông Ngô Chí D – Chủ tịch Hội đồng quản trị.

Đại diện theo ủy quyền: Ông Ma Quang M – Trưởng bộ phận xử lý nợ; Bà Phạm Thị Kim O – Cán bộ xử lý nợ theo giấy ủy quyền số: 117/2019/UQ – VPB ngày 11/01/2019.

*(bà O có mặt)*

**Bị đơn:** Công ty cổ phần in JST

Trụ sở: Tầng 5, Báo Biên phòng, số 40A, phố HB, phường HB, quận HK, Thành phố Hà Nội.

Trụ sở hiện tại: 37, phố NT, phường TB, quận BĐ, Hà Nội.

Đại diện theo pháp luật: Bà Đặng Thanh T – Giám đốc

(bà T có mặt)

**Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

1. Bà Đặng Thanh T, sinh năm: 1972.

HKTT: 26, ngõ 23, phố BĐ, phường BĐ, quận LB, Hà Nội.

Cư trú tại: P05, tầng 15, chung cư Wedbay, khu đô thị Ecopark, Hưng Yên.

2. Bà Liễu Thị Bích N, sinh năm: 1976; HKTT: 89 B5, tập thể An Dương (số mới: 12, ngõ 189/15/30, An Dương), phường YP, quận TH, Hà Nội.

(bà T có mặt, bà N xin vắng mặt)

**NỘI DUNG VỤ ÁN**

Tại đơn khởi kiện ngày 02/10/2014, các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn Ngân hàng thương mại cổ phần Việt Nam Thịnh Vượng (VP bank) do bà Phạm Thị Kim O đại diện theo ủy quyền trình bày:

Theo Hợp đồng cấp hạn mức tín dụng số 261016-3171135-01-SME ngày 27/10/2016, phụ lục hợp đồng số 01/PLHD (sửa đổi, bổ sung Hợp đồng cấp hạn mức tín dụng số 261016-3171135-01-SME ngày 27/10/2016) ngày 27/10/2016 và khế ước nhận nợ kèm theo, Công ty in JST vay vốn của VPBank với tổng số tiền là 885.848.480 đồng (Tám trăm tám mươi lăm triệu, tám trăm bốn mươi tám nghìn, bốn trăm tám mươi đồng). Mục đích sử dụng tiền vay: Bổ sung vốn lưu động phục vụ hoạt động kinh doanh in ấn và các dịch vụ liên quan đến in. Lãi suất cho vay trong hạn: Mỗi lần vay vốn, VPBank sẽ thông báo cho Công ty in JST về mức lãi suất, phương thức điều chỉnh lãi suất áp dụng đối với khoản vay đó và ghi nhận cụ thể trong Khế ước nhận nợ và/hoặc các văn bản liên quan. Lãi suất quá hạn: Bằng 150% mức lãi suất trong hạn. Đối với các Khế ước nhận nợ có quy định việc điều chỉnh lãi suất định kỳ, thì sau khi chuyển quá hạn, lãi suất cho vay trong hạn vẫn được điều chỉnh lãi suất định kỳ theo quy định trong Khế ước nhận nợ, sau đó mới nhân (x) với 150% để xác định mức lãi suất quá hạn. Phạt chậm trả: Khoản nợ lãi quá hạn sẽ phải chịu tiền phạt chậm trả, số tiền phạt chậm trả được tính theo công thức sau: số tiền lãi chậm trả (x) số ngày chậm trả (x) 150% lãi suất cho vay trong hạn đang áp dụng tại thời điểm quá hạn /30 (nếu lãi suất tính theo tháng), 360 (nếu lãi suất tính theo năm).

Công ty in JST do bà T là giám đốc đại diện đã ký Khế ước nhận nợ số: 281016-3171135-01-SME ngày 29/10/2016, với số tiền nhận nợ là 885.848.480 đồng, thời hạn vay: 12 tháng, từ ngày 29/10/2016 đến ngày 29/10/2017, lãi suất cho vay trong hạn: 18.5%/năm. Mức lãi suất này sẽ được thay đổi theo phương thức như sau: mức lãi suất

sẽ được điều chỉnh định kỳ 01 tháng/01 lần. Ngày điều chỉnh lãi suất đầu tiên là ngày 29/11/2016. Mức điều chỉnh lãi suất bằng: Lãi suất bán vốn của VPBank tại thời điểm điều chỉnh cộng (+) biên độ 11.1 %/năm. Lãi suất bán vốn là mức Lãi suất do Hội sở chính của VPBank xác định từng thời kỳ.

Để đảm bảo cho khoản vay trên, VP bank và bà Đặng Thanh T, bà Liễu Thị Bích N đã ký 02 Hợp đồng bảo lãnh số 261016-3171135-01-SME/HĐBL ký ngày 27/10/2016; số 261016-3171135-02-SME/HĐBL ký ngày 27/10/2016: Bà Đặng Thanh T và bà Liễu Thị Bích N đồng ý dùng toàn bộ tài sản của mình bảo lãnh vô điều kiện và không hủy ngang cho Công ty IN JST trong việc thực hiện toàn bộ nghĩa vụ trả nợ bao gồm: trả nợ gốc, lãi, các khoản phí, tiền phạt, tiền bồi thường thiệt hại, các chi phí và tất cả các nghĩa vụ khác của Công ty IN JST với VPBank phát sinh từ hợp đồng cấp hạn mức tín dụng số 261016-3171135-01-SME ngày 27/10/2016 và các hợp đồng, văn bản tín dụng khác ký giữa Công ty IN JST và VPBank bao gồm cả các phụ lục, văn bản sửa đổi, bổ sung, các khế ước nhận nợ và văn bản liên quan.

Quá trình thực hiện hợp đồng, Công ty in JST vi phạm không thực hiện nghĩa vụ trả nợ đối với VPBank kể từ ngày 25/03/2017. Do đó, VPBank đã chuyển toàn bộ khoản vay sang nợ quá hạn với mức lãi suất quá hạn theo thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng và các khế ước nhận nợ. Tạm tính đến ngày 14/05/2020, Công ty in JST còn nợ VPBank số tiền như sau:

- Nợ gốc: 590,648,480 đồng;
- Nợ lãi trong hạn: 8.284.745 đồng;
- Nợ lãi quá hạn: 459.904.140 đồng;
- **Tổng cộng: 1.058.837.365 đồng.**

Ngân hàng yêu cầu Công ty phải thanh toán trả toàn bộ số nợ gốc lãi trên. Vpbank tự nguyện rút một phần yêu cầu khởi kiện không yêu cầu Công ty in JST phải thanh toán cho Vpbank khoản chậm trả lãi phát sinh từ Hợp đồng cấp hạn mức tín dụng số 261016-3171135-01-SME ngày 27/10/2016, phụ lục hợp đồng số 01/PLHĐ (sửa đổi, bổ sung Hợp đồng cấp hạn mức tín dụng số 261016-3171135-01-SME ngày 27/10/2016) ngày 27/10/2016 và khế ước nhận nợ kèm theo. Đề nghị Tòa án tiếp tục tính lãi theo đúng thỏa thuận trong Hợp đồng tín dụng và các khế ước nhận nợ nêu trên cho đến ngày Công ty IN JST thực tế thanh toán hết nợ cho VPBank.

Đối với kết luận số: 298/KLGD – PC54 (D4) ngày 10/01/2018 của phòng kỹ thuật Hình sự - Công an Thành phố Hà Nội kết luận: “ không đủ cơ sở kết luận chữ ký Liễu

*Thị Bích N trên hợp đồng bảo lãnh là giả mạo” nên Vpbank vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện với bà Liễu Thị Bích N.*

Trong trường hợp Công ty IN JST không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ thanh toán nợ cho Vpbank, đề nghị Tòa án buộc bà Đặng Thanh T và bà Liễu Thị Bích N có nghĩa vụ bảo lãnh trả nợ thay Công ty IN JST toàn bộ số tiền nợ gốc, nợ lãi theo các Hợp đồng tín dụng nêu trên. Trong trường hợp Công ty IN JST, bà Đặng Thanh T và bà Liễu Thị Bích N không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ thanh toán nợ cho Vpbank, Ngân hàng có quyền yêu cầu Cơ quan thi hành án có thẩm quyền tiến hành xác minh, kê biên, thu giữ, phát mại tài sản thuộc quyền sở hữu/sử dụng hợp pháp của Công ty in JST, bà Đặng Thanh T và bà Liễu Thị Bích N để thu hồi khoản nợ vay.

Ngoài ra nguyên đơn không yêu cầu Tòa án giải quyết thêm vấn đề nào khác.

*Tại bản tự khai ngày 26/11/2014, các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, bị đơn – Công ty cổ phần in JST do bà Đặng Thanh T đại diện theo pháp luật trình bày:*

Bà xác nhận Công ty cổ phần in JST có kí kết hợp đồng tín dụng và khế ước nhận nợ và số nợ gốc lãi như ngân hàng trình bày. Số tiền Vpbank giải ngân bà đã sử dụng vào việc bổ sung vốn lưu động phục vụ sản xuất kinh doanh của Công ty JST. Quá trình thực hiện hợp đồng tín dụng và hiện công ty còn nợ số nợ gốc lãi như Ngân hàng trình bày là đúng. Do công ty hiện kinh doanh gặp nhiều khó khăn nên đề nghị Ngân hàng tạo điều kiện cho công ty được trả số nợ gốc và xin miễn toàn bộ lãi. Việc Công ty vay vốn và kí bảo lãnh với Vpbank, bà xin chịu hoàn toàn trách nhiệm. Đối với hợp đồng bảo lãnh có chữ ký của bà N, bà khẳng định bà Liễu Thị Bích N không có bất kỳ liên quan gì đến Công ty và bản thân bà. Các chữ ký của bà N tại các tài liệu giao dịch với Ngân hàng đã có kết luận của cơ quan công an Thành phố Hà Nội nên đề nghị Tòa án giải quyết vụ án theo thẩm quyền và theo quy định của pháp luật.

Trụ sở của Công ty in JST hiện thay đổi từ khoảng tháng 6-7/2019 đã chuyển từ địa chỉ tầng 5 tòa nhà báo biên phòng, 40A phố HB, HK, Hà Nội đến 37, phố NT, phường TB, quận BD, Hà Nội.

*Tại bản tự khai ngày 27/5/2020, lời khai ngày 01/6/2020 được bổ sung bởi các lời khai tại biên bản ghi lời khai ngày 13/11/2017 của Công an quận HK, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan, bà Liễu Thị Bích N trình bày:*

Do bà không liên quan đến vụ án tranh chấp hợp đồng tín dụng giữa Vp bank và công ty in JST, không biết việc vay tiền giữa hai bên như thế nào nên bà đề nghị Tòa án không tổng đạt văn bản cho bà. Đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt bà N.

**Tại phiên tòa:**

Đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện đề nghị Hội đồng xét xử tuyên buộc Công ty in JST phải trả cho VP bank số tiền gốc là lãi là: 1.074.568.303đ (một tỷ bảy tư triệu năm trăm sáu tám nghìn ba trăm linh ba đồng), trong đó:

Nợ gốc là: 590.648.480đ (*Năm trăm chín mươi triệu sáu trăm bốn tám nghìn bốn trăm tám mươi đồng*).

- Nợ lãi trong hạn là: 8.284.745đ (*tám triệu hai trăm tám tư nghìn bảy trăm bốn lăm đồng*).

- Nợ lãi quá hạn là: 475.635.078 đ (*bốn trăm bảy lăm triệu sáu trăm ba lăm nghìn không trăm bảy tám đồng*).

Trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn xin tự nguyện rút toàn bộ phần lãi phạt chậm trả. Tại phiên tòa hôm nay nguyên đơn không có yêu cầu gì về phần lãi phạt chậm trả.

Đại diện theo ủy quyền của công ty in JST giữ nguyên ý kiến đã trình bày, chấp nhận toàn bộ số nợ gốc và lãi như đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn vừa nêu và xin chịu hoàn toàn trách nhiệm đối với số nợ trên. Đề nghị ngân hàng miễn giảm tiền lãi do công ty đang gặp nhiều khó khăn trong hoạt động sản xuất kinh doanh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Hoàn Kiếm phát biểu ý kiến:

+ Về tố tụng: Tòa án đã tiến hành đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự về việc thụ lý vụ án, xác định đúng quan hệ pháp luật tranh chấp, tư cách người tham gia tố tụng, thực hiện đúng quy định về thủ tục lấy lời khai, tiến hành công khai chứng cứ, hòa giải, đảm bảo đúng các thủ tục tố tụng khác. Việc cấp, tổng đạt các văn bản tố tụng cho người tham gia tố tụng và việc chuyển hồ sơ cho Viện kiểm sát đầy đủ, đúng quy định, tuy nhiên thời hạn xét xử chưa được đảm bảo theo quy định. Việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng, trong quá trình Tòa án giải quyết vụ án, các đương sự chấp hành đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử đó thực hiện và xét xử theo đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

+ Về nội dung vụ án:

Đề nghị chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Đối với Hợp đồng cấp hạn mức tín dụng số 261016-3171135-01-SME ngày 27/10/2016, phụ lục hợp đồng số 01/PLHĐ ngày 27/10/2016 và khế ước nhận nợ kèm theo là có căn cứ

nên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận, buộc bị đơn phải cho nguyên đơn số tiền nợ gốc và lãi trong hạn, lãi quá hạn là: 1.058.837.365 đồng.

- Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của Ngân hàng thương mại cổ phần Việt Nam Thịnh Vượng (VP bank) về việc buộc bà Đặng Thanh T có nghĩa vụ bảo lãnh trả nợ thay Công ty cổ phần in JST toàn bộ số tiền nợ gốc, nợ lãi nêu trên trong trường hợp Công ty cổ phần in JST không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ thanh toán nợ cho Vpbank. Ngân hàng có quyền yêu cầu cơ quan Thi hành án có thẩm quyền xử lý bất kỳ tài sản nào thuộc quyền sở hữu, quyền sử dụng hợp pháp của bà Đặng Thanh T theo quy định của pháp luật để thu hồi nợ nếu bà T vi phạm nghĩa vụ bảo lãnh.

- Đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận yêu cầu của Ngân hàng thương mại cổ phần Việt Nam Thịnh Vượng (VP bank) về việc buộc bà Liễu Thị Bích N có nghĩa vụ bảo lãnh trả nợ thay Công ty cổ phần in JST toàn bộ số tiền nợ gốc, nợ lãi nêu trên trong trường hợp Công ty cổ phần in JST không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ thanh toán nợ cho Vpbank.

- Bị đơn phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

## **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN**

### **[I]. Về tố tụng:**

#### **1. Về quan hệ pháp luật:**

Ngân hàng thương mại cổ phần Việt Nam Thịnh Vượng (gọi tắt là VP bank) khởi kiện Công ty cổ phần in JST (gọi tắt là Công ty JST) yêu cầu Tòa án tuyên JST phải trả số tiền nợ gốc và lãi theo hợp đồng tín dụng đã ký giữa VP bank với JST. Số tiền tranh chấp phát sinh từ hợp đồng tín dụng đã ký giữa các bên do đó quan hệ pháp luật của vụ án là “Tranh chấp hợp đồng tín dụng” theo quy định tại khoản 3 Điều 26 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 (gọi tắt là BLTTDS năm 2015).

**2. Về thẩm quyền:** Tại thời điểm nộp đơn khởi kiện, nguyên đơn xuất trình tài liệu chứng minh bị đơn có trụ sở tại tầng 5 tòa nhà báo biên phòng, số 40A, phố HB, phường HB, HK, Hà Nội. Quá trình giải quyết vụ án bị đơn trình bày ý kiến: trụ sở của công ty chuyển về 37, phố NT, phường TB, quận BĐ, Hà Nội từ thời điểm cuối năm 2019 nhưng không xuất trình tài liệu chứng cứ chứng minh. Vì vậy, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Hoàn Kiếm theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 BLTTDS năm 2015.

#### **3. Về thời hạn khởi kiện:**

Vp bank và công ty JST ký hạn mức tín dụng số 261016-3171135-01-SME ngày 27/10/2016, phụ lục hợp đồng số 01/PLHĐ (sửa đổi, bổ sung Hợp đồng cấp hạn mức tín dụng số 261016-3171135-01-SME ngày 27/10/2016) ngày 27/10/2016 và khế ước nhận nợ kèm theo. Quá trình thực hiện hợp đồng, do JST vi phạm nghĩa vụ thanh toán nên ngày 08/5/2018, Vp bank nộp đơn khởi kiện đến Tòa án nhân dân quận Hoàn Kiếm (ngày 11/5/2018). Theo quy định tại điều 427 Bộ luật dân sự năm 2005, vụ án còn thời hiệu khởi kiện.

4. Về việc xét xử vắng mặt người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

Bà Liễu Thị Bích N là người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan không có yêu cầu độc lập trong vụ án có lời khai đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bà N là phù hợp với khoản 1 Điều 228 BLTTDS năm 2015.

**[III]. Về nội dung vụ án:**

1. Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:

**1.1.** Ngày 27/10/2016, Ngân hàng thương mại cổ phần Việt Nam Thịnh Vượng (VP bank) do ông Vũ Xuân T, Phó Giám đốc Vp bank – chi nhánh Ngô Quyền là đại diện và Công ty cổ phần in JST do bà Đặng Thanh T – Giám đốc công ty ký Hợp đồng cấp hạn mức tín dụng số 261016-3171135-01-SME, phụ lục hợp đồng số 01/PLHĐ, Ngân hàng đồng ý cấp cho Công ty JST hạn mức tín dụng là 01 tỷ đồng. Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, các đương sự đều công nhận việc ký kết Hợp đồng tín dụng, phụ lục hợp đồng trên là tự nguyện, phù hợp với quy định pháp luật, đúng chủ thể tham gia ký kết hợp đồng nên Hợp đồng tín dụng, phụ lục hợp đồng trên có giá trị pháp lý và có hiệu lực thi hành đối với các bên.

**1.2.** Sau khi ký kết Hợp đồng hạn mức tín dụng trên, Ngân hàng VP Bank đã giải ngân cho Công ty JST số tiền là 885.848.480 đồng theo khế ước nhận nợ số: 281016-3171135-01-SME ngày 29/10/2016. Quá trình thực hiện hợp đồng, Công ty JST đã trả được tổng số tiền nợ gốc là: 295.200.000đ. Từ ngày 25/3/2017, Công ty vi phạm nghĩa vụ trả nợ, Ngân hàng VP Bank đã khởi kiện Công ty JST yêu cầu Tòa án giải quyết buộc công ty trả toàn bộ số tiền nợ gốc là 590.648.480 đồng. Số nợ gốc này đại diện theo pháp luật của Công ty JST xác nhận đúng nên yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có căn cứ nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

**1.3.** VP bank yêu cầu Công ty JST trả số tiền nợ lãi tính đến ngày 17/6/2020, lãi trong hạn là: 8.284.745 đồng. lãi quá hạn là: 475.635.078 đồng. Đối với khoản lãi phạt và phí chậm trả, ngân hàng tự nguyện xin rút không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Xét tại Khế ước nhận nợ số: 281016-3171135-01-SME ngày 29/10/2016, các bên thỏa thuận lãi suất cho vay trong hạn: 18.5%/năm. Mức lãi suất này sẽ được điều chỉnh định kỳ 01 tháng/01 lần. Ngày điều chỉnh lãi suất đầu tiên là ngày 29/11/2016. Mức điều chỉnh lãi suất bằng: Lãi suất bán vốn của VPBank tại thời điểm điều chỉnh cộng (+) biên độ 11.1 %/năm. Lãi suất bán vốn là mức Lãi suất do Hội sở chính của VPBank xác định từng thời kỳ. Đại diện theo ủy quyền của Ngân hàng xác nhận tổng số nợ lãi đã tính theo đúng thỏa thuận trên. Đại diện Công ty JST xác nhận số lãi trên là đúng. Căn cứ Điều 92 Bộ luật tố tụng dân sự về những tình tiết không phải chứng minh khi các bên đều thừa nhận, Hội đồng xét xử xét thấy việc thỏa thuận lãi suất là sự tự nguyện của các bên, số tiền lãi trong hạn và quá hạn được tính trên số tiền nợ gốc, thời gian quá hạn nhân với lãi suất vay theo đúng quy định của pháp luật và thỏa thuận lãi suất của các bên tại hợp đồng và các quyết định về mức lãi suất từng thời điểm của ngân hàng thể hiện tại bảng tính tổng hợp dư nợ của công ty JST. Vì vậy, Ngân hàng yêu cầu công ty JST thanh toán số tiền lãi trong hạn và lãi quá hạn của số tiền nợ gốc trên là phù hợp với quy định pháp luật nên được Hội đồng xét xử chấp nhận. Đối với khoản lãi phạt chậm trả, ngân hàng đã xin rút không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xét. Ý kiến của đại diện theo pháp luật của công ty JST đề nghị được miễn giảm toàn bộ tiền lãi không được nguyên đơn chấp nhận nên không có cơ sở để xem xét. Xác định đến ngày 17/6/2020 (ngày xét xử sơ thẩm) công ty cổ phần in JST còn nợ ngân hàng Vp bank số tiền lãi trong hạn là: 8.284.745 đồng. lãi quá hạn là: 475.635.078 đồng.

Nguyên đơn yêu cầu Công ty JST tiếp tục phải thanh toán khoản lãi phát sinh của số tiền nợ gốc trên theo lãi suất thỏa thuận trong Hợp đồng tín dụng phụ lục hợp đồng và khế ước nhận nợ đã ký giữa hai bên kể từ ngày tiếp theo ngày xét xử sơ thẩm cho đến khi thanh toán xong toàn bộ khoản nợ là có căn cứ nên được chấp nhận.

## 2. Xét yêu cầu thực hiện nghĩa vụ bảo lãnh:

Trong trường hợp Công ty cổ phần in JST không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ thanh toán nợ cho Vpbank, Ngân hàng đề nghị Tòa án buộc bà Đặng Thanh T và bà Liễu Thị Bích N có nghĩa vụ bảo lãnh trả nợ thay Công ty IN JST toàn bộ số tiền nợ gốc, nợ lãi nêu trên theo 02 hợp đồng bảo lãnh các bên đã ký kết. Trong trường hợp Công ty JST, bà Đặng Thanh T và bà Liễu Thị Bích N không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ thanh toán nợ cho Vpbank, Ngân hàng có quyền yêu cầu Cơ quan thi hành án có thẩm quyền tiến hành xác minh, kê biên, thu giữ, phát



mại tài sản thuộc quyền sở hữu/sử dụng hợp pháp của Công ty in JST, bà Đặng Thanh T và bà Liễu Thị Bích N để thu hồi khoản nợ vay.

*Hội đồng xét xử xét thấy:*

Theo Hợp đồng bảo lãnh số: 261016-3171135-01-SME/HĐBL ngày 27/10/2016 ký kết giữa VP bank và bà Đặng Thanh T, Hợp đồng bảo lãnh số 261016-3171135-02-SME/HĐBL ngày 27/10/2016 ký kết giữa VP bank và bà Liễu Thị Bích N cùng có nội dung: Bà Đặng Thanh T và bà Liễu Thị Bích N đồng ý dùng toàn bộ tài sản của mình bảo lãnh vô điều kiện và không hủy ngang cho Công ty IN JST trong việc thực hiện toàn bộ nghĩa vụ trả nợ bao gồm: trả nợ gốc, lãi, các khoản phí, tiền phạt, tiền bồi thường thiệt hại, các chi phí và tất cả các nghĩa vụ khác của Công ty IN JST với VPBank phát sinh từ hợp đồng cấp hạn mức tín dụng số 261016-3171135-01-SME ngày 27/10/2016 và các hợp đồng, văn bản tín dụng khác ký giữa Công ty IN JST và VPBank bao gồm cả các phụ lục, văn bản sửa đổi, bổ sung, các khế ước nhận nợ và văn bản liên quan.

Tại khoản 5 Điều 2 và Điều 3 của Hợp đồng bảo lãnh các bên thỏa thuận: “*Bên bảo lãnh cam kết dùng mọi tài sản thuộc quyền sử dụng, sở hữu hợp pháp của bên bảo lãnh hoặc thu xếp để có tài sản từ tất cả các nguồn khác để bảo đảm khả năng thực hiện nghĩa vụ trả nợ thay cho bên được bảo lãnh và ủy quyền cho bên Ngân hàng được tự mình hoặc yêu cầu cơ quan chức năng xử lý bất kỳ tài sản nào thuộc quyền sử dụng, quyền sở hữu của bên bảo lãnh và theo quy định của pháp luật để thu hồi nợ*”.

Quá trình giải quyết tại Tòa án, Vp bank và bà T đều thừa nhận hợp đồng bảo lãnh ký giữa bà và VP bank là đúng, được các bên tự nguyện ký kết, hình thức và nội dung phù hợp với quy định pháp luật nên Hợp đồng bảo lãnh số: 261016-3171135-01-SME/HĐBL ngày 27/10/2016 có giá trị pháp lý và hiệu lực thi hành đối với các bên. Vì vậy, yêu cầu của Ngân hàng buộc bà Đặng Thanh T có nghĩa vụ bảo lãnh trả nợ thay Công ty cổ phần in JST toàn bộ số tiền nợ gốc, nợ lãi nêu trên trong trường hợp Công ty cổ phần in JST không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ thanh toán nợ cho Vpbank là có căn cứ, được Hội đồng xét xử chấp nhận. Ngân hàng được quyền tự mình hoặc yêu cầu cơ quan chức năng xử lý bất kỳ tài sản nào thuộc quyền sở hữu, quyền sử dụng hợp pháp của bà Đặng Thanh T theo quy định của pháp luật để thu hồi nợ nếu bà T vi phạm nghĩa vụ bảo lãnh.

Đối với Hợp đồng bảo lãnh số: 261016-3171135-02-SME/HĐBL ngày 27/10/2016 ký kết giữa VP bank và bà Liễu Thị Bích N, quá trình giải quyết vụ án, bà N không đến Tòa án làm việc. Ngày 18/10/2017, VP bank có đơn tố giác tội phạm đề

ngộ cơ quan Công an quận Hoàn Kiếm làm rõ về việc bà Đặng Thanh T có hành vi giả mạo chữ ký bà Liễu Thị Bích N trên Hợp đồng bảo lãnh. Tại cơ quan điều tra, bà N trình bày: bà không tham gia và không phải là thành viên (cổ đông) của Công ty in JST do bà Đặng Thanh T (em chồng bà N) là giám đốc, không góp vốn cổ đông như giấy phép kinh doanh của công ty in của bà T. Bà không biết việc bà T ký hợp đồng tín dụng vay vốn ngân hàng Vp bank đồng thời bà không ký hợp đồng bảo lãnh để bà T vay tiền. Bà khẳng định chữ ký và chữ viết “Liễu Thị Bích N” tại hợp đồng bảo lãnh không phải là chữ ký, chữ viết của bà vì chữ viết chữ ký từ trước đến giờ không thay đổi. Việc ai ký giả mạo chữ ký chữ viết của bà tại hợp đồng bảo lãnh thì bà không biết. Cơ quan Công an đã tiến hành giám định chữ ký, chữ viết của bà N tại Hợp đồng bảo lãnh nêu trên. Tại Kết luận giám định số: 298/KLGD – PC54 (Đ4) ngày 10/01/2018 của phòng kỹ thuật Hình sự - Công an Thành phố Hà Nội kết luận: “*chữ viết dòng họ tên Liễu Thị Bích N dưới chữ ký trên tài liệu cần giám định với chữ viết Liễu Thị Bích N trên tài liệu mẫu so sánh là không phải chữ do cùng 1 người viết ra. Không đủ cơ sở kết luận chữ ký đứng tên Liễu Thị Bích N trên tài liệu cần giám định với chữ ký Liễu Thị Bích N trên tài liệu mẫu so sánh*”.

Công an quận Hoàn Kiếm đã có quyết định không khởi tố vụ án hình sự số: 54 ngày 13/6/2020. Tại đơn đề nghị ngày 01/12/2019, trong quá trình hòa giải và tại phiên tòa, đại diện theo ủy quyền của Vp bank vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện về việc thực hiện nghĩa vụ bảo lãnh đối với bà Liễu Thị Bích N.

*Hội đồng xét xử xét thấy:* Tại bản Kết luận giám định trên đã kết luận chữ viết dòng họ tên Liễu Thị Bích N trên Hợp đồng bảo lãnh không phải do bà N viết. Đối với chữ ký Liễu Thị Bích N tại Hợp đồng bảo lãnh thì không đủ cơ sở kết luận có phải chữ ký của bà N hay không? Tại biên bản ghi lời khai ngày 23/01/2018 tại cơ quan công an quận Hoàn Kiếm, bà T trình bày: “*Sau khi nhận 2 bản hợp đồng bảo lãnh của chị Vũ Thị Quỳnh A, nhân viên ngân hàng. Do bà suy nghĩ chỉ là thủ tục vay vốn nên bà đã nhờ 1 anh xe ôm tại khu vực ngã tư phố HB – THĐ – Hà Nội ký vào hợp đồng bảo lãnh trên phần bên bảo lãnh (chị N) và chuyển luôn cho Ngân hàng Vp bank – chi nhánh Ngô Quyền*”. Lời khai này của bà T phù hợp với lời khai của chị Quỳnh A, cán bộ ngân hàng tại biên bản ghi lời khai ngày 04/7/2017 của Công an quận Hoàn Kiếm: “*sau khi bà T ký đã đưa cho bà T bản hợp đồng bảo lãnh của bà N để mang về cho bà N ký. Ngày hôm sau bà T nộp lại cho Ngân hàng bản hợp đồng đã có chữ ký của bà N*”. Quá trình giải quyết vụ án, bà T luôn nhận toàn bộ trách nhiệm về nghĩa vụ trả

nợ của công ty in JST và khẳng định bà N không liên quan đến vụ án. Về phía Vp Bank cũng tự thấy việc bà N ký hợp đồng bảo lãnh có dấu hiệu bị giả mạo chữ ký nên đã có đơn đề nghị Công an quận Hoàn Kiếm điều tra xem xét xử lý về hình sự. Tại phiên tòa đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn xác nhận cho đến thời điểm xét xử sơ thẩm, ngân hàng không có cơ sở để xác định chữ ký tại Hợp đồng bảo lãnh có phải chữ ký của bà N hay không. Theo quy định tại khoản 5 Điều 189 - Bộ luật tố tụng dân sự quy định về việc kèm theo đơn khởi kiện, người khởi kiện phải xuất trình tài liệu chứng cứ chứng minh cho yêu cầu khởi kiện của mình là có căn cứ và hợp pháp, tuy nhiên Vp bank không xuất trình được tài liệu chứng cứ chứng minh chữ ký, chữ viết đúng của bà N tại Hợp đồng bảo lãnh nên không có cơ sở để chấp nhận yêu cầu khởi kiện này của nguyên đơn.

Ngoài ra Vp bank còn yêu cầu trong trường hợp Công ty in JST, bà Đặng Thanh T không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ thanh toán nợ cho Vpbank, Ngân hàng có quyền yêu cầu Cơ quan thi hành án có thẩm quyền tiến hành xác minh, kê biên, thu giữ, phát mại tài sản thuộc quyền sở hữu, sử dụng hợp pháp của Công ty in JST để thu hồi khoản nợ vay là không có cơ sở vì khoản vay công ty cổ phần in JST đã được bảo đảm bằng hợp đồng bảo lãnh trên. Đối với việc kê biên phát mại tài sản hợp pháp của Công ty trong quá trình thi hành án thuộc thẩm quyền của Cơ quan Thi hành án dân sự, không thuộc thẩm quyền của Tòa án nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

### **[3]. Về án phí và quyền kháng cáo:**

Công ty cổ phần in JST phải chịu số tiền án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm đối với yêu cầu khởi kiện của Vp bank được Tòa án chấp nhận. Ngân hàng Vp bank được nhận lại tiền tạm ứng án phí đã nộp. Các đương sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định pháp luật.

*Vì các lẽ trên;*

### **QUYẾT ĐỊNH**

*- Căn cứ khoản 1 Điều 30; điểm b khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 71; khoản 2 Điều 73; khoản 5 Điều 189; khoản 1 Điều 228; Điều 244; Điều 266; Điều 271; Điều 273; Điều 278; Điều 280 - Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;*

*- Căn cứ vào các Điều 290, Điều 318, Điều 361, Điều 363, Điều 365, Điều 427, Điều 474, Điều 476, khoản 2 Điều 478 Bộ luật Dân sự năm 2005;*

*- Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng;*

*- Căn cứ khoản 2 Điều 17 - Luật phí và lệ phí 2015.*

- Căn cứ khoản 2, Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án và điểm d khoản 1.4 Điều 1 Mục II - Danh mục án phí, lệ phí Tòa án ban hành kèm theo;

**Xử:**

1. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng thương mại cổ phần Việt Nam Thịnh Vượng (VP bank) đối với Công ty cổ phần in JST.

2. Buộc Công ty cổ phần in JST phải trả cho Ngân hàng thương mại cổ phần Việt Nam Thịnh Vượng (VP bank) số tiền nợ của Hợp đồng cấp hạn mức tín dụng số: 261016-3171135-01-SME ngày 27/10/2016, phụ lục hợp đồng số 01/PLHĐ (sửa đổi, bổ sung Hợp đồng cấp hạn mức tín dụng số 261016-3171135-01-SME ngày 27/10/2016) ngày 27/10/2016 và khế ước nhận nợ kèm theo tính đến ngày xét xử sơ thẩm là **1.074.568.303đ** (một tỷ bảy tư triệu năm trăm sáu tám nghìn ba trăm linh ba đồng), cụ thể:

Nợ gốc là: 590.648.480đ (Năm trăm chín mươi triệu sáu trăm bốn tám nghìn bốn trăm tám mươi đồng).

- Nợ lãi trong hạn là: 8.284.745đ (tám triệu hai trăm tám tư nghìn bảy trăm bốn lăm đồng).

- Nợ lãi quá hạn là: 475.635.078đ (bốn trăm bảy lăm triệu sáu trăm ba lăm nghìn không trăm bảy tám đồng).

Công ty cổ phần in JST tiếp tục phải thanh toán cho Ngân hàng thương mại cổ phần Việt Nam Thịnh Vượng (VP bank) khoản tiền lãi phát sinh của số tiền nợ gốc trên theo lãi suất thỏa thuận trong Hợp đồng cấp hạn mức tín dụng, phụ lục hợp đồng và khế ước nhận nợ kèm theo đã ký giữa hai bên kể từ ngày kế tiếp ngày xét xử sơ thẩm cho đến khi thanh toán xong toàn bộ khoản nợ.

3. Chấp nhận yêu cầu của Ngân hàng thương mại cổ phần Việt Nam Thịnh Vượng (VP bank) về việc buộc bà Đặng Thanh T có nghĩa vụ bảo lãnh trả nợ thay Công ty cổ phần in JST toàn bộ số tiền nợ gốc, nợ lãi nêu trên trong trường hợp Công ty cổ phần in JST không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ thanh toán nợ cho Vpbank theo Hợp đồng bảo lãnh số: 261016-3171135-01-SME/HĐBL ngày 27/10/2016 ký kết giữa VP bank và bà Đặng Thanh T. Ngân hàng có quyền yêu cầu cơ quan Thi hành án có thẩm quyền xử lý bất kỳ tài sản nào thuộc quyền sở hữu, quyền sử dụng hợp pháp của bà Đặng Thanh T theo quy định của pháp luật để thu hồi nợ nếu bà T vi phạm nghĩa vụ bảo lãnh.

4. Không chấp nhận yêu cầu của Ngân hàng thương mại cổ phần Việt Nam Thịnh Vượng (VP bank) về việc buộc bà Liễu Thị Bích N có nghĩa vụ bảo lãnh trả nợ

thay Công ty cổ phần in JST toàn bộ số tiền nợ gốc, nợ lãi nêu trên trong trường hợp Công ty cổ phần in JST không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ thanh toán nợ cho Vpbank theo Hợp đồng bảo lãnh số: 261016-3171135-02-SME/HĐBL ngày 27/10/2016 ký kết giữa VP bank và bà Liễu Thị Bích N.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, người được thi hành án, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận về việc thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

**5. Về án phí và quyền kháng cáo:**

Công ty cổ phần in JST phải chịu số tiền án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm là 44.237.049đ (*bốn mươi bốn triệu hai trăm ba bảy nghìn không trăm bốn chín đồng*)

Ngân hàng thương mại cổ phần Việt Nam Thịnh Vượng (VP bank) được nhận lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 17.300.000đ (*Mười bảy triệu ba trăm nghìn đồng*) theo Biên lai thu tiền số: AA/2016/0002793 ngày 11/01/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận Hoàn Kiếm, Hà Nội.

Án xử công khai sơ thẩm, có mặt đại diện theo ủy quyền của Ngân hàng thương mại cổ phần Việt Nam Thịnh Vượng (VP bank), đại diện theo pháp luật của Công ty cổ phần in JST, bà Đặng Thanh T. Vắng mặt bà Liễu Thị Bích N.

Các đương sự có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày Tòa tuyên án. Các đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được tổng đạt bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

**Nơi nhận:**

- Các đương sự;
- VKSND Q. Hoàn Kiếm;
- TAND TP Hà Nội;
- VKSND TP Hà Nội
- Chi cục Thi hành án dân sự Q. Hoàn Kiếm;
- Lưu HS, VP.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Đỗ Thị Hồng Hạnh**